

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác thu, chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP); Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 97/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 238/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026; Công văn số 6495/SGDĐT-VP ngày 12/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công khai, minh bạch trong thực hiện các khoản thu tại cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 711/UBND-VHXH ngày 04/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Hưng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Biên bản họp Chi ủy-BGH, Chi bộ, Hội đồng sư phạm ngày 23/9/2025 và biên bản họp Ban đại diện CMHS, họp phụ huynh toàn trường và họp phụ huynh các lớp ngày 28/9/2025 của trường Mầm non Ngũ Doan nhà trường đã họp bàn và được sự nhất trí của 100% cán bộ đảng viên, giáo viên,



nhân viên và phụ huynh học sinh của nhà trường về kế hoạch thu, chi năm học 2025 - 2026.

Trường mầm non Ngũ Đoan xây dựng kế hoạch thực hiện công tác thu, chi năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện các khoản thu, mức thu, chi đối với các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định nhằm hỗ trợ, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Các khoản thu phải phục vụ trực tiếp cho học sinh, được sự thoả thuận và thống nhất của phụ huynh học sinh, không được ép buộc sử dụng dịch vụ với mọi hình thức.

3. Việc thu, chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải đảm bảo thực hiện đúng quy định thu đủ chi, chi đúng mục đích; tiết kiệm, hiệu quả.

4. Việc sử dụng dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục phải được thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện của gia đình học sinh với nhà trường. Không được để học sinh vì gia đình kinh tế khó khăn không có tiền đóng góp mà phải nghỉ học.

5. Công khai kế hoạch thu, chi của từng khoản và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý thu, chi theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. **Đối tượng:** Học sinh trường mầm non Ngũ Đoan.

2. **Số trẻ:**

- Dự kiến số trẻ học: 342 cháu (N.trẻ: 28 trẻ, Mẫu giáo: 314 trẻ)

- Số trẻ dự kiến thu: 324 trẻ (đã trừ dự kiến thất thu 18 cháu do trẻ nghỉ nhiều ngày trong tháng, đi học không đủ 9 tháng; trẻ có hoàn cảnh khó khăn (nghèo; cận nghèo; khó khăn khác, con giáo viên (nếu có đơn đề nghị được xét duyệt thì giảm $\frac{1}{2}$ mức thu), không giảm tiền ăn):

+ Trẻ mới tuyển: 114 trẻ.

+ Trẻ đã học từ năm trước: 210 trẻ.

III. DANH MỤC CÁC KHOẢN VÀ MỨC THU, CHI DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

2.1. Khoản thu, chi phục vụ ăn bán trú

* **Kế hoạch thu:** 26.000d/trẻ/ngày.

* **Kế hoạch chi:**

- Chi 23.500d/trẻ/ngày để mua thực phẩm, sữa để uống hàng ngày.

- Chi: 2.500d/trẻ/ngày để mua nhiên liệu phục vụ nấu ăn (bao gồm gas, nước, điện, nước để phục vụ nấu ăn hàng ngày), trong đó:

+ Chi mua gas phục vụ nấu ăn

+ Chi tiền điện, nước phục vụ nấu ăn (tính dồn mức độ sử dụng để chi trả hỗ trợ 3 tháng tiền điện, 5 tháng tiền nước).

2.2. Khoản thu, chi phục vụ bán trú cho cá nhân học sinh

* Kế hoạch thu:

- Mức thu: + Đối với trẻ mới tuyển: 360.000d/trẻ/năm

+ Đối với trẻ đã đi học từ năm học trước: 200.000d/trẻ/năm

- Tổng số tiền dự kiến thu được: 83.040.000d/năm, trong đó:

+ Đối với trẻ mới tuyển: 114 cháu x 360.000 = 41.040.000d/năm

+ Đối với trẻ đã học từ năm trước: 210 cháu x 200.000 = 42.000.000d/năm

* Kế hoạch chi:

* Kế hoạch chi:

TT	Nội dung mua sắm	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thìa inox cho trẻ ăn	Cái	40	7.000	280.000
2	Bát ăn cơm	Cái	30	36.000	1.080.000
3	Ca inox cho trẻ uống nước	Cái	30	28.000	840.000
4	Muôi inox (cho trẻ xúc cơm)	Cái	10	20.000	200.000
5	Muôi inox múc canh	Cái	2	30.000	60.000
6	Đĩa inox (dụng cụ cơm rơi)	Cái	10	22.000	220.000
7	Nồi to 50 lít	Cái	1	1.500.000	1.500.000
8	Chảo gang to	Cái	1	800.000	800.000
9	Máy xay cua	Cái	1	2.000.000	2.000.000
10	Dao bé	Cái	2	25.000	50.000
11	Thớt gỗ f40cm	Cái	4	705.000	2.820.000
12	Rô đựng bát, thìa	Cái	6	450.000	2.700.000
13	Chăn mỏng	Cái	4	175.000	700.000
14	Chăn dày	Cái	8	590.000	4.720.000
15	Chiều còi 1,2 m	Chiếc	13	295.000	3.835.000
16	Khăn mặt cho trẻ	Cái	340	7.000	2.380.000
17	Khăn lau tay cho trẻ ở bàn ăn	Cái	48	5.000	240.000
21	Khăn lau tay cho trẻ ở bồn rửa tay	Cái	48	20.000	960.000
22	Cây gạt nước	Cái	12	129.000	1.548.000
23	Đép nhựa cho trẻ (đi nhà vệ sinh)	Đôi	40	19.000	760.000
24	Hót rác inox có cán	Cái	1	55.000	55.000
25	Cọ vệ sinh	Cái	12	25.000	300.000
26	Cây lau nhà	Cái	24	137.000	3.288.000
27	Chổi quét nhà	Cái	17	48.000	816.000

28	Găng tay cao su	Dôi	36	35.000	1.260.000
29	Thảm chùi chân	Cái	36	45,000	1.620.000
30	Vim vệ sinh gift 600ml	Chai	162	44.000	7.128.000
31	Nước lau sàn gift 1lít	Chai	162	49.000	7.938.000
32	Giấy vệ sinh	Bịch	216	50.000	10.800.000
33	Xà phòng giặt ô mô	Gói	216	33.000	7.128.000
34	Xà phòng rửa tay cho trẻ	Bánh	331	22,000	7.282.000
35	Nước lau kính (0,5 chai/lớp/tháng)	Chai	24	40,000	960.000
36	Túi nilon đựng rác	Kg	78	48,000	3.744.000
37	Nước xả vải	Chai	24	30,000	720.000
38	Thuế thu nhập doanh nghiệp				1.660.000
39	Dự phòng chi				648.000
	Tổng chi				83.040.000

2.3. Khoản thu, chi hỗ trợ người nấu ăn; phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý và vệ sinh bán trú.

- Kế hoạch thu: 145.000d/trẻ/tháng
- Kế hoạch chi:
 - + 83% để chi hỗ trợ lương cho 8 nhân viên nấu ăn.
 - + 11,3%: Chi cho cán bộ quản lý phụ trách công tác nuôi, tổ trưởng, tổ phó tổ nuôi; kế toán, thủ quỹ thực hiện nhiệm vụ phục vụ hoạt động nấu ăn cho trẻ. Trong đó: 7,8% chi cho 1 Phó HT phụ trách nuôi dưỡng
 - + 0,5% chi cho Tổ trưởng tổ nuôi
 - + 0,2% chi cho Tổ phó tổ nuôi
 - + 1,5% chi cho Kế toán
 - + 1,3% chi cho Thủ quỹ
 - 3,7% chi mua đồ dùng vệ sinh cho cô nuôi (găng tay chế biến, găng tay cao su, ủng, dép, tạp dề,...).
 - 2% chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có thay đổi về chính sách thuế không phải nộp thì số tiền này được chi cho nhân viên nấu ăn).
 - Tổng số tiền thực thu được của tháng nào chi hết theo tỷ lệ % và nội dung chi của tháng đó.

2.4. Khoản thu, chi quản lý trẻ ngoài giờ hành chính

*** Kế hoạch thu:**

- Mức thu: 220.000d/trẻ/tháng.
- Tổng số tiền dự kiến thu được: 324 trẻ x 220.000d = 71.280.000/tháng

*** Kế hoạch chi:**

- 11,7% chỉ cho CBQL quản lý trẻ ngoài giờ hành chính, trong đó:
 - + Chỉ cho Hiệu trưởng: 6,4%
 - + Chỉ cho 1 Phó Hiệu trưởng (phụ trách chuyên môn): 5,1%
 - + Chỉ cho khối trưởng khối 3 tuổi: 0,2%
- Chỉ cho giáo viên, bảo vệ quản lý trẻ ngoài giờ hành chính: 86,3%:
 - + Chỉ cho lớp có tỷ lệ trẻ học chuyên cần từ 90% trở lên: Dự kiến 12 lớp x 200.000d/lớp/tháng = 2.400.000d/tháng (số tiền của 1 lớp được chỉ cho 2 GV).
 - + Chỉ cho lớp có số học sinh tăng so với quy định: Cứ tăng 1 cháu x 100.000d/tháng (số tiền của 1 cháu được chỉ cho 2 GV của lớp).
 - + Chỉ cho Bảo vệ: 1.100.000d/tháng
 - + Số tiền còn lại để chỉ cho 25 giáo viên theo ngày công.
- Chi nộp thuế doanh nghiệp: 2%

3. Mua sắm đồ dùng học tập cho học sinh.

- Các lớp rà soát đồ dùng phục vụ học tập như: keo, kéo, sáp màu, đất nặn, giấy vẽ, băng dính, giấy thủ công...còn thiếu theo danh mục quy định tại TT 02 và TT34 và nguyên liệu khác cần thiết phục vụ học tập....thông báo đến phụ huynh để phụ huynh mua sắm mang đến cho trẻ học tại lớp. Đồng thời tham khảo giá của công ty về danh mục phụ huynh cần mua sắm để có thể giới thiệu cho phụ huynh mua. Trường hợp, nếu phụ huynh nhờ mua hộ thì triển khai kế hoạch thu hộ, mua hộ của từng lớp.

- Dự kiến mức thu hộ, mua hộ (nếu phụ huynh nhờ mua hộ): Độ tuổi trẻ :
 Nhà trẻ: 200.000d/trẻ/năm; 3 tuổi: 220.000d/trẻ/năm; 4 tuổi: 240.000d/trẻ/năm;
 5 tuổi: 250.000d/trẻ/năm).

*** Lưu ý:**

- Các khoản thu theo tháng (không tính tiền ăn): nếu trẻ đi học dưới 50% số ngày học trong tháng thì thu $\frac{1}{2}$ mức thu của tháng, nếu đi học trên 50% số ngày học thu theo mức thu cả 1 tháng. Cháu đi học 1-3 ngày có thể xem xét thu 1 tuần.

- Các khoản thu theo tháng, tổng số tiền thực thu được của tháng nào chỉ hết theo tỷ lệ % và nội dung chi của tháng đó.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Hiệu trưởng chỉ đạo hiện công tác thu, chi đúng mục đích, kế hoạch đối với từng khoản thu đã được thỏa thuận với cha mẹ học sinh sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; không sử dụng nguồn thu này cho nhiệm vụ chi khác. Chỉ đạo thực hiện công khai các khoản thu, chi. Chịu trách nhiệm trước các cấp quản lý về công tác quản lý, điều hành thu chi tài chính trong nhà trường.

- Phó hiệu trưởng: Phối hợp chỉ đạo thực hiện kế hoạch, tổng hợp nhu cầu, đề xuất mua sắm phục vụ các hoạt động phục vụ các hoạt động CSGD trẻ.

2. Giáo viên

- Giáo viên thực hiện tốt việc tuyên truyền tới phụ huynh về công tác thu, chi. Đồng thời tuyên truyền tới phụ huynh thực hiện việc đóng góp các khoản đúng thời gian quy định. Đề xuất các danh mục mua sắm gửi PHT tổng hợp.

3. Bộ phận Kế toán, Thủ quỹ

- Kế toán thực hiện tốt công tác tham mưu với chủ tài khoản để thực hiện tốt công tác thu, chi của nhà trường. Thực hiện nhiệm vụ của kế toán trong nhà trường. Có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo dõi từng khoản thu, chi theo năm ngân sách và theo năm học. Quản lý chứng từ, hồ sơ thu, chi, đảm bảo chứng từ hợp pháp, hợp lệ được chủ tài khoản quyết định chi. Tập hợp và báo cáo tình hình thu chi tài chính của trường trong cuộc họp tháng, sơ kết, tổng kết cuối năm.

- Thủ quỹ thực hiện việc thu các khoản theo kế hoạch. Phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm trong việc theo dõi, đôn đốc việc đóng góp của phụ huynh. Gửi toàn bộ số thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của nhà trường vào Kho bạc Nhà nước. Nộp và rút tiền tại kho bạc Nhà nước theo quy định.

4. Ban thanh tra nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định: Giám sát việc thu, chi, công khai của trường.

Trên đây là kế hoạch công tác thu, chi năm học 2025-2026 của trường mầm non Ngũ Đoan./.

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế xã (b/c);
- CBGVNV (t/h);
- PHHS (để biết và t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



***Nguyễn Thị Mến**